SAO Y; VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI; Thời gian ký: 2025-09-03T10:49:19+07:00

Mẫu số 19.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 573 /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày 29 tháng 8 năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI CỦA 31 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN TẠI CHUNG CƯ LÔ G, XÃ NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: Thuế cơ sở 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính: Theo danh sách đính kèm 31 hồ sơ nộp năm 2025, biên nhận số: 894 + 896 đến 925.

1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ngày 20 tháng 8 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: ***Theo danh sách đính kèm 31 hồ sơ.***

2.1. Tên: .....

2.2. Địa chỉ: .....

2.3. Số điện thoại liên hệ: ..... Email (nếu có): .....

2.4. Mã số thuế (nếu có): .....

2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: .....

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

3.1.1. Thửa đất số: 88; Tờ bản đồ số: 5 thuộc xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

Nay là Thửa đất số: 88; Tờ bản đồ số: 130, xã Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

3.1.2. Địa chỉ tại: Khu nhà ở Phước Kiển (Chung cư Lô G), xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè (nay là xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vị trí thửa đất: vị trí 2, đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ cầu Rạch Đĩa 2 đến cầu Bà Chiêm.

3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo bảng giá: ……m^2.
- Giá đất cụ thể: …… m^2
- Giá trúng đấu giá: …… m^2
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: ……

3.1.4. Diện tích thửa đất: 28.559,0 m^2

- Diện tích sử dụng chung: 28.559,0 m^2
- Diện tích sử dụng riêng: …… m^2
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: …… m^2
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: …… m^2
- Diện tích đất trong hạn mức: …… m^2
- Diện tích đất ngoài hạn mức: …… m^2
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: …… m^2

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: ……..

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: ……..

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☑
- Có thời hạn: ……..năm. Từ ngày ……./……../…… đến ngày: ……./……../……
- Gia hạn …… năm. Từ ngày ……./……../…… đến ngày: ……./……../……

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: ……./……../……

3.1.9. Hình thức sử dụng đất: ……

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT01296 ngày 09 tháng 7 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: ***Theo danh sách đính kèm 31 hồ sơ.***

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: ……; cấp hạng nhà ở, công trình: …….

3.2.2. Diện tích xây dựng:.m2

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m2 /diện tích sử dụng: m2.

3.2.4. Diện tích sở hữu chung/riêng: m2

3.2.5. Số tầng: 02 hầm + 25 tầng.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT

3.2.6. Nguồn gốc: ……

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: năm 2019.

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: .....

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 31 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- Hợp đồng mua bán căn hộ; Văn bản chuyển nhượng.
- Biên bản bàn giao nhà.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty TNHH BĐS Nova Riverside;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 894/2025 ngọc

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ

Thân Thế Hùng

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 31 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CHUNG CƯ LÔ G, XÃ NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Phiếu chuyển số……573…/PCTT-VPĐK-ĐK ngày 29/8/2025 của VPĐKĐĐ TP)

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
1	792765512025000894	**Bà HỒ VƯƠNG MỸ TIÊN** Ngày sinh: 13/07/1993 ; CCCD: 092193005102 Địa chỉ thường trú: D.03.10 Khu nhà ở Phước Kiển, C/c Sunrise Riverside, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-03.10	Căn hộ số D.3.10, Tầng 3, Khối D	64.4	70.2
2	792765512025000896	**Ông TRỊNH HỮU PHƯỚC** Ngày sinh: 13/02/1980 ; CCCD: 094080008028 Địa chỉ thường trú: 1886/78/8, Khu phố 6, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh **Bà HUỲNH THỊ NGỌC MAI** Ngày sinh: 05/11/1986 ; CCCD: 083186007639 Địa chỉ thường trú: 1886/78/8, Khu phố 6, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-05.12A	Căn hộ số D.5.12, Tầng 5, Khối D	85.7	92.7
3	792765512025000897	**Ông PHAN MINH LỢI** Ngày sinh: 10/08/1985 ; CCCD: 052085006450 Địa chỉ thường trú: 482/54H Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh *Cùng sở hữu tài sản gắn liền với đất với người khác* **Bà TRẦN THỊ TRÀ MY** Ngày sinh: 29/07/1989 ; CCCD: 052189006998 Địa chỉ thường trú: 482/54H Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-07.04	Căn hộ số D.7.04, Tầng 7, Khối D	64.4	69.5
4	792765512025000898	**Bà DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG** Ngày sinh: 06/07/1960 ; CCCD: 031160002258 Địa chỉ thường trú: 107A Đường số 49, Khu phố 13, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-09.11	Căn hộ số D.9.11, Tầng 9, Khối D	63.2	69.4
5	792765512025000899	**Bà TRẦN THANH TUYỀN** Ngày sinh: 17/06/1972 ; CCCD: 089172018383 Địa chỉ thường trú: 835/17C Tổ 65, Khu phố 6, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-10.12A	Căn hộ số D.10.12, Tầng 10, Khối D	85.5	92.7
6	792765512025000900	**Ông QUÁCH XUÂN SƠN** Ngày sinh: 15/01/1970 ; CCCD: 001070016149 Địa chỉ thường trú: 281/49/5 Lê Văn Sỹ, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh **Bà LÊ THỊ MỸ LINH** Ngày sinh: 17/08/1973 ; CCCD: 079173006215 Địa chỉ thường trú: 281/49/5 Lê Văn Sỹ, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-10.12B	Căn hộ số D.10.13, Tầng 10, Khối D	87	93.2
7	792765512025000901	**Bà LƯƠNG MINH CHÂU** Ngày sinh: 19/11/1999 ; CC: 083199003191 Địa chỉ thường trú: 81B2, Khu phố 4, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	SR.G2-12.01	Căn hộ số D.12.01, Tầng 12, Khối D	64.5	70.2
8	792765512025000902	**Ông LƯƠNG HIỆP ĐỊNH** Ngày sinh: 09/12/1995 ; CCCD: 094095013308 Địa chỉ thường trú: A4-2 C/c Mỹ Phúc - H29-3, Khu phố 8, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-13.14	Căn hộ số D.13.14, Tầng 13, Khối D	63.6	69.8

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
9	792765512025000903	**Ông LÊ THÀNH TRÍ** Ngày sinh: 20/02/1962 ; CCCD: 046062007099 Địa chỉ thường trú: K18/63 Ông Ích Khiêm, Tổ 62, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng **Bà VÕ THỊ KIM LIÊN** Ngày sinh: 26/09/1964 ; Căn Cước: 049164015952 Địa chỉ thường trú: K18/63 Ông Ích Khiêm, Tổ 62, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	SR.G2-14.04	Căn hộ số D.14.04, Tầng 14, Khối D	64.5	69.5
10	792765512025000904	**Ông NGUYỄN QUANG TUYẾN** Ngày sinh: 13/06/1949 ; CCCD: 036049009044 Địa chỉ thường trú: 359/38 Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ **Bà VŨ THỊ NGỌC** Ngày sinh: 20/05/1960 ; CCCD: 001160010096 Địa chỉ thường trú: 359/38B Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ	SR.G2-15.08	Căn hộ số D.15.08, Tầng 15, Khối D	77.1	82.9
11	792765512025000905	**Ông LÊ DUY SÁNG** Ngày sinh: 02/02/1995 ; CCCD: 068095014246 Địa chỉ thường trú: Tổ 33, Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng **Bà TRẦN MINH ANH** Ngày sinh: 22/07/1998 ; CCCD: 001198034024 Địa chỉ thường trú: CA-16.12 Canary C/c Đảo Kim Cương, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-16.04	Căn hộ số D.16.04, Tầng 16, Khối D	64.6	69.5
12	792765512025000906	**Bà ĐOÀN THỊ MAI PHI** Ngày sinh: 18/11/1959 ; CCCD: 139159001304 Địa chỉ thường trú: 146D Hồng Bàng, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-16.11	Căn hộ số D.16.11, Tầng 16, Khối D	63.4	69.4
13	792765512025000907	**Ông PHAN THÁI ANH** Ngày sinh: 19/12/1997 ; Căn Cước: 017097009143 Địa chỉ thường trú: Tổ 6, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ	SR.G2-17.08	Căn hộ số D.17.08, Tầng 17, Khối D	77.3	82.9
14	792765512025000908	**Ông TRẦN VĂN MINH** Ngày sinh: 07/10/1963 ; CCCD: 079063006690 Địa chỉ thường trú: Nhà số 10, Đường số 10B, Khu dân cư Nam Long, Khu phố 16, phường Tân Thuận, Tp.HCM **Bà NGUYỄN THỊ LAN CHI** Ngày sinh: 01/03/1967 ; CCCD: 092167001670 Địa chỉ thường trú: Nhà số 10, Đường số 10B, Khu dân cư Nam Long, Khu phố 16, phường Tân Thuận, Tp.HCM	SR.G2-18.01	Căn hộ số D.18.01, Tầng 18, Khối D	65.1	70.2
15	792765512025000909	**Ông LÊ ĐỨC NAM** Ngày sinh: 07/08/1994 ; CCCD: 072094008865 Địa chỉ thường trú: 38/1, Khu phố 2, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	SR.G2-18.07	Căn hộ số D.18.07, Tầng 18, Khối D	64.7	69.4
16	792765512025000910	**Bà LƯU MỸ LINH** Ngày sinh: 12/04/1986 ; CCCD: 079186006803 Địa chỉ thường trú: 82 Đường 1B, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-18.12B	Căn hộ số D.18.13, Tầng 18, Khối D	87.5	93.4
17	792765512025000911	**Ông LÊ ANH TUẤN** Ngày sinh: 25/12/1982 ; CCCD: 001082023219 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 502, 27 Lê Thánh Tông, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội **Bà HỒNG NGUYỆT MINH** Ngày sinh: 14/08/1983 ; CCCD: 001183011485 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 502, 27 Lê Thánh Tông, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội	SR.G2-19.12B	Căn hộ số D.19.13, Tầng 19, Khối D	87.4	93.4

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
18	792765512025000912	**Ông TRẦN CÔNG TUYÊN** Ngày sinh: 01/07/1965 ; CCCD: 044065001481 Địa chỉ thường trú: phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị **Bà PHẠM THỊ NGA** Ngày sinh: 30/08/1968 ; CCCD: 044168000647 Địa chỉ thường trú: phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	SR.G2-21.03	Căn hộ số D.21.03, Tầng 21, Khối D	77.8	83.1
19	792765512025000913	**Ông PHẠM XUÂN KHÁNH** Ngày sinh: 28/03/1972 ; CCCD: 068072000832 Địa chỉ thường trú: 29 Hà Huy Tập, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng **Bà NGUYỄN THỊ MAI LINH** Ngày sinh: 10/02/1975 ; CCCD: 068175000996 Địa chỉ thường trú: 29 Hà Huy Tập, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	SR.G2-21.05	Căn hộ số D.21.05, Tầng 21, Khối D	64.8	69.5
20	792765512025000914	**Ông NGUYỄN HẢI SƠN** Ngày sinh: 17/08/1994 ; CCCD: 079094036817 Địa chỉ thường trú: 34 Nội Khu Hưng Phước 3, Khu phố 3, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	D.23.12	Căn hộ số D.23.12, Tầng 23, Khối D	86.9	93.1
21	792765512025000915	**Bà LƯƠNG THỊ THU HƯƠNG** Ngày sinh: 19/03/1979 ; CCCD: 093179001580 Địa chỉ thường trú: Khu vực 4, phường Vị Thanh, Thành phố Cần Thơ	SR.G2-24.04	Căn hộ số D.24.04, Tầng 24, Khối D	64.7	69.4
22	792765512025000916	**Ông NGUYỄN NGỌC NHẬT KHANG** Ngày sinh: 22/05/1993 ; CCCD: 083093001332 Địa chỉ thường trú: 845/1 Ấp 1, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long ***Cùng sở hữu tài sản gắn liền với đất với người khác*** **Ông TRẦN THANH AN** Ngày sinh: 22/09/1993 ; CCCD: 079093025512 Địa chỉ thường trú: 612/1 Sư Vạn Hạnh, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-24.10	Căn hộ số D.24.10, Tầng 24, Khối D	65.1	70.2
23	792765512025000917	**Ông TRẦN ANH KHOA** Ngày sinh: 12/12/1992 ; CCCD: 079092012888 Địa chỉ thường trú: 177/101 Nguyễn Văn Thủ, Khu phố 9, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh **Bà NGUYỄN KỲ DUYÊN** Ngày sinh: 21/09/1994 ; CCCD: 066194003114 Địa chỉ thường trú: B30.10 C/c Rivergate, 151-155 Bến Vân Đồn, phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-24.11	Căn hộ số D.24.11, Tầng 24, Khối D	63.7	69.7
24	792765512025000918	**Ông ĐẶNG DI NGHĨA** Ngày sinh: 21/08/1973 ; CCCD: 001073035166 Địa chỉ thường trú: 55B Đặng Dung, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh **Bà TRỊNH THỊ MỸ TRANG** Ngày sinh: 25/04/1977 ; CCCD: 079177002924 Địa chỉ thường trú: 55B Đặng Dung, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-S-01.04	Thương mai dịch vụ số D.1.04, Tầng 1, Khối D	51.4	56.4
25	792765512025000919	**Bà BÙI MINH ÁI PHƯƠNG** Ngày sinh: 03/07/1997 ; CCCD: 079197006537 Địa chỉ thường trú: B.9.12 C/c Sunrise Riverside, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G3-09.12A	Căn hộ số B.9.12, Tầng 9, Khối B	91.6	97.7
26	792765512025000920	**Ông TRẦN NHUẬN QUANG** Ngày sinh: 18/06/1981 ; CCCD: 079081021275 Địa chỉ thường trú: 39 Trần Phú, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh **Bà PHẠM VŨ MINH UYÊN** Ngày sinh: 16/12/1981 ; CCCD: 079181035669 Địa chỉ thường trú: 517/34 Nguyễn Trãi, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G3-10.09	Căn hộ số B.10.09, Tầng 10, Khối B	64.6	69.8

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
27	792765512025000921	**Ông LÊ DƯƠNG NGUYÊN HUY** Ngày sinh: 29/11/1984 ; Căn cước: 079084032993 Địa chỉ thường trú: 595/74 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh **Bà NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG KIỀU** Ngày sinh: 26/09/1987 ; CCCD: 079187030424 Địa chỉ thường trú: B22/3 Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G3-14.07	Căn hộ số B.14.07, Tầng 14, Khối B	65.8	70.9
28	792765512025000922	**Ông NGUYỄN THÀNH HẢI** Ngày sinh: 12/08/1979 ; CCCD: 079079024022 Địa chỉ thường trú: 372/20 Điện Biên Phủ, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G3-23.15	Căn hộ số B.23.15, Tầng 23, Khối B	65.5	71.2
29	792765512025000923	**Bà NGUYỄN THỊ MINH TÂM** Ngày sinh: 01/05/1976 ; CCCD: 079176024890 Địa chỉ thường trú: 173K Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G4-14.12A	Căn hộ số E.14.12, Tầng 14, Khối E	90.7	97.7
30	792765512025000924	**Ông LÊ HỮU PHÚC** Ngày sinh: 27/09/1989 ; CCCD: 079089013495 Địa chỉ thường trú: 519/3A Nơ Trang Long, KP13, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh **Bà NGUYỄN NGỌC TRÂN** Ngày sinh: 31/01/1992 ; CCCD: 079192018000 Địa chỉ thường trú: 63 Nguyễn Thượng Hiền, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G4-20.03	Căn hộ số E.20.03, Tầng 20, Khối E	77.1	83
31	792765512025000925	**Bà TRẦN THỊ QUÝ CHÂU** Năm sinh: 01/01/1990; CCCD số: 079190030131 Địa chỉ thường trú: 197/29 Hàn Hải Nguyên, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G5-21.12B	Căn hộ số C.21.13, Tầng 21, Khối C	77.1	83